BẢNG GIÁ ĐẤT Ở, ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ, ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP THUỘC ĐỊA BÀN XÃ ĐẠO TRÙ

(Kèm theo Nghị quyết số: 85 /2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đường, phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN			Điểm đầu		Điểm cuối	
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ
1	Đoạn từ cầu Bồ Lý đến giáp cây xăng xã Yên Dương (cũ)			930	650	510	650	460	410	420	360	310				
2	Đoạn từ giáp băng 1 đường Tây Thiên - Tam Sơn đi hồ Vân Trục đến hết Trạm y tế xã Yên Dương (cũ)			930	650	510	700	460	410	500	360	310				
3	Đoạn từ giáp Trạm y tế xã Yên Dương (cũ) đến hết Nhà văn hóa thôn Đồng Thành			930	650	510	650	460	410	420	360	310				
4	Đoạn từ cầu Phao đi cống bà Hạp đến tràn suối Lạnh (không bao gồm kku đất đấu giá Đồng Thành)			930	650	510	650	460	410	420	360	310				
5	Đoạn từ giáp Băng 1 ngã ba Quang Đạo đến tràn Vực Chuông			930	650	510	650	460	410	420	360	310				
6	Đoạn từ ngã ba thôn Tân Tiến xã Đạo Trù đến cầu Yên Dương - Hợp Lý (tuyến đường Tây Thiên - Tam Sơn đi hồ Vân Trục) địa phận Yên Dương (cũ)			930	650	510	650	460	410	420	360	310	thửa số 137, đến 139 tờ số 32, thửa số 823, tờ 38			
7	Đoạn từ cổng ông Tình đi Cầu Yên Dương- Hợp Lý			930	650	510	650	460	410	420	360	310	thửa 1018, tờ 27, thửa 457, tờ 27, thửa 480, tờ 27			
8	Đoạn từ nhà văn hóa thôn Đồng Thành Đến ngã tư quán Ông Môn khu đất dịch vụ, đấu giá thôn Đồng Thành			1.240	770	510	870	540	410	560	420	310	thửa 1087, tờ 27, thửa 1088, tờ 27, thửa 876, tờ 20			
9	Đất khu dân cư 2 bên đường 302	Từ giáp địa phận xã Đại Đình đến hết trụ sở UBND xã Đạo Trù		1.850	1.300	700	1.300	910	340	900	720	260	Từ thửa 97, 98 tờ 127 đến thửa 190 tờ số 89			
		Từ giáp UBND xã Đạo Trù (cũ) đến chợ Đạo Trù (Giáp suối)		2.320	1.620	800	1.700	1.130	340	1.300	890	260	Từ thửa 64 tờ số 89 đến thửa 187 tờ số 88			
		Từ giáp suối đến hết địa phận xã Đạo Trù		1.850	1.300	700	1.300	910	340	950	720	260	Từ thửa 233 tờ số 88 đến thửa 356, tờ số 88			
10	Đoạn từ giáp băng 1 ngã ba thôn Tân Tiến xã Đạo Trù đi UBND xã Yên Dương (cũ) thuộc thuộc địa phận xã Đạo Trù (cũ)			930	650	430	650	460	340	420	360	260				
11	Đoạn từ giáp băng 1 đường Tây Thiên - Tam Sơn đi hồ Vân Trục đến ngã 3 thôn Vĩnh Ninh (giáp suối)			1.110	780	500	780	550	340	600	430	260				
12	Đoạn từ ngã 3 thôn Vĩnh Ninh đến tràn Suối Lạnh (giáp xã Yên Dương cũ)			1.110	780	500	780	550	340	600	430	260	Từ thửa 331 tờ số 43 đến thửa 138 tờ số 39			
13	Đoạn từ ngã 3 thôn Đồng Quạ đến giáp Tuyên Quang			1.110	780	500	780	550	340	550	430	260	Từ thửa 284 tờ số 43 đến thửa 268 tờ số 42			
14	Đoạn từ giáp băng 1 Đường 302 (ngã 3 thôn Tân Lập) đi Nhà văn hóa thôn Đồng Giếng đến tràn Bến Tắm hết địa phận xã Đạo Trù			930	650	430	700	460	340	550	360	260				
15	Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án Hồ chứa nước Đồng Mô (bên trái ĐT 302 theo hướng Đại Đình - Đạo Trù)			1.850	1.300	1.000	1.300	910	820	900	720	620	Từ thửa 457 tờ số 91 đến thửa 302 tờ số 91			
16	Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án Hồ chứa nước Đồng Mô (bên phải ĐT 302 theo hướng Đại Đình - Đạo Trù)			1.500			1.100			800						
17	Khu dân cư quy hoạch mới giáp đường 302			1.110	780	430	780	550	340	500	430	260				
18	Khu đất dịch vụ, tái định cư, giãn dân, đấu giá xã Đạo Trù (trừ Băng 1 đường 302)			1.500			1.100			800						